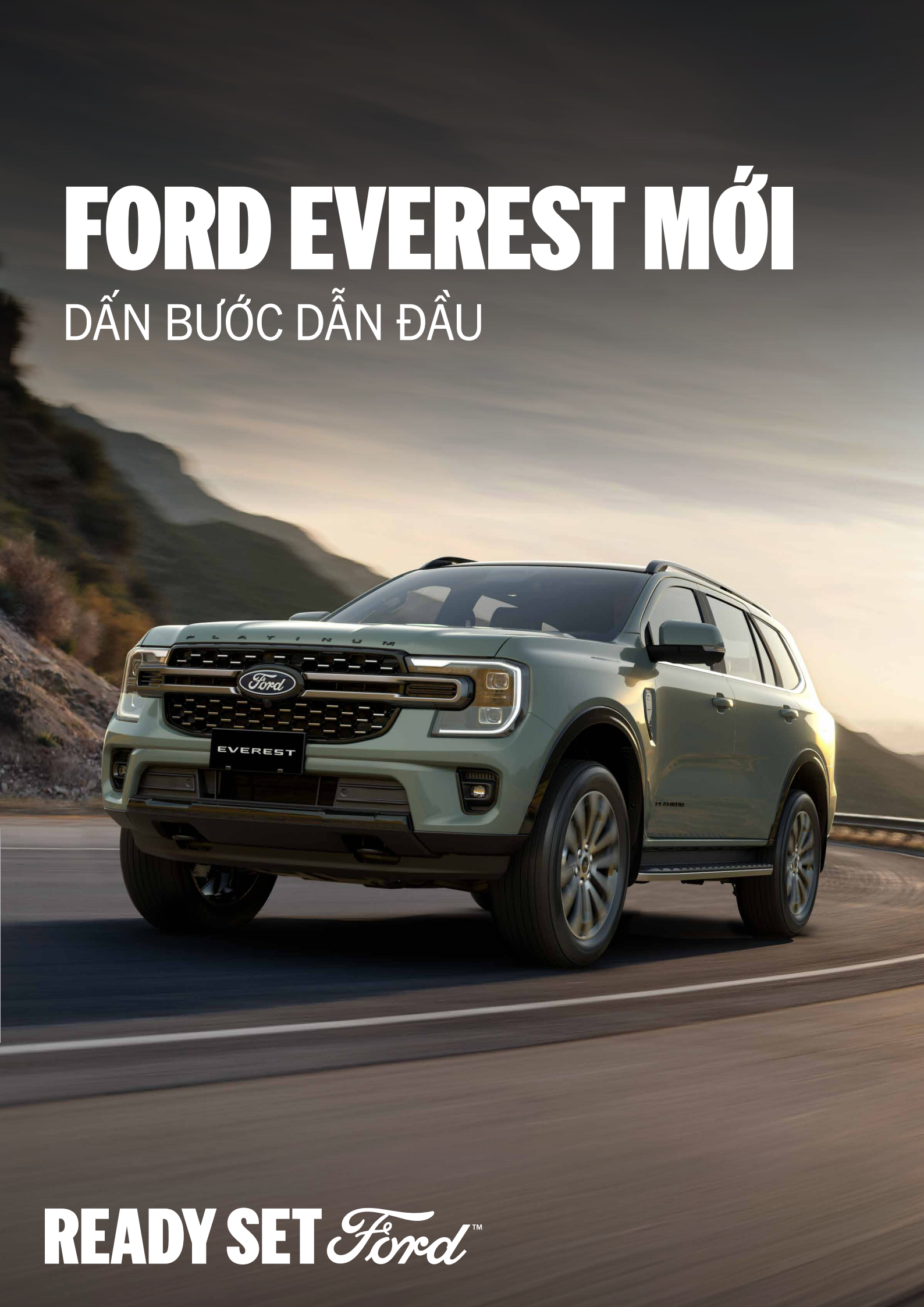
# FORD EVEREST MỚI

## DẤN BƯỚC DẪN ĐẦU




READY SET Ford™

# Ford Everest Platinum+

## Đẳng cấp dẫn đầu




Nâng tầm trải nghiệm vận hành với tùy chọn Động cơ xăng 2.3L EcoBoost mạnh mẽ. Thiết kế đẳng cấp với vành xe hợp kim 21 inch sang trọng và dấu ấn PLATINUM kiêu hãnh trên nắp capo. Không gian nội thất hiện đại, cực kỳ tiện nghi.

# Ford Everest Platinum

## Mạnh mẽ, linh hoạt




Tự hào là phiên bản mang đến sự linh hoạt với các tùy chọn hệ dẫn động 4×4 và 4×2, đáp ứng mọi nhu cầu di chuyển. Sự kết hợp hài hòa giữa thiết kế sang trọng, không gian rộng rãi cùng công nghệ kết nối thông minh, và khung gầm vững chãi, khỏe khoắn giúp Everest Platinum trở thành người bạn đồng hành hoàn hảo, để bạn tự tin làm chủ mọi hành trình.

# Ford Everest Sport

## Thể thao, đậm cá tính




Sở hữu diện mạo đậm chất thể thao với các chi tiết tối màu đầy cá tính, Everest Sport là lựa chọn tuyệt vời cho những chuyến dã ngoại cuối tuần. Phiên bản nay bứt phá hơn với màn hình trung tâm 12 inch, ổ cắm 220V tiện dụng cùng tổ hợp công nghệ an toàn tiên tiến, luôn sẵn sàng cùng bạn chinh phục mọi cuộc phiêu lưu.

# Ford Everest Active

## Năng động mỗi ngày




Được thiết kế cân bằng hoàn hảo giữa tính thực dụng và sự bền bỉ, Everest Active là lựa chọn thông minh cho nhịp sống năng động mỗi ngày. Trải nghiệm cầm lái nay thêm tự tin và an tâm nhờ sự nâng cấp toàn diện: từ màn hình giải trí 12 inch cỡ lớn đến hàng loạt công nghệ hỗ trợ lái hiện đại như Cảnh báo lệch làn & Hỗ trợ giữ làn, Phanh tránh va chạm và Cảm biến đỗ xe phía trước.

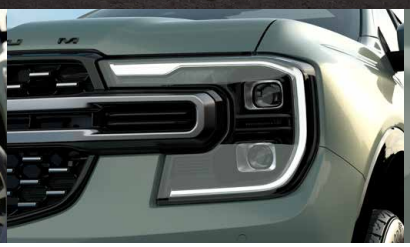
# Thiết kế đầy bản lĩnh












## Vành xe hợp kim 21 inch

Nâng tầm vị thế với vành xe hợp kim đa chấu 21 inch sắc sảo và bề thế. Kích thước vành xe lớn không chỉ tối ưu khả năng bám đường, mang lại sự vững chãi khi vận hành mà còn hoàn thiện diện mạo nam tính, đậm chất thể thao, thu hút mọi ánh nhìn trên mỗi cung đường

## Thiết kế chữ Platinum trên nắp capo

Khẳng định đẳng cấp độc bản với dòng chữ PLATINUM 3D tinh tế được dập nổi nổi bật ngay trên nắp capo. Chi tiết thiết kế đắt giá này khơi dậy khí chất uy nghi, sang trọng và tôn vinh vị thế dẫn đầu của chủ nhân ngay từ khoảnh khắc xuất hiện đầu tiên.

## Cụm đèn pha Matrix LED

Nổi bật với cụm đèn pha Matrix LED thông minh, có khả năng tự động điều chỉnh góc chiếu và chống chói cho xe ngược chiều. Thiết kế này kết hợp hài hòa cùng lưới tản nhiệt, tạo nên một diện mạo mạnh mẽ, tương xứng với sức mạnh của Everest.

## Cụm đèn hậu LED

Cụm đèn hậu LED với thiết kế trải rộng, làm nổi bật sự bề thế của Everest. Chiều rộng được gia tăng 50mm tạo cho chiếc xe một thế vững chãi và vô cùng hầm hố.

Không phải tất cả tính năng xe đều được trang bị giống nhau ở trên tất cả các phiên bản.

# Sức mạnh và khả năng












## Chế độ lái tùy chọn

Everest cho phép bạn lựa chọn một trong sáu chế độ lái trên đường bằng hay địa hình, sẵn sàng làm chủ mọi cung đường. Dù bạn đi đâu, làm gì, chỉ cần một nút xoay là bạn sẽ dễ dàng chinh phục mọi địa hình.

## Đa lựa chọn động cơ

Động cơ xăng 2.3L EcoBoost mang đến công suất cao vượt trội và khả năng tăng tốc nhạy bén. Đặc biệt, độ rung giật được kiểm soát hiệu quả, mang đến không gian khoang lái êm ái và dễ chịu. Động cơ dầu 2.0L Turbo giúp xe vận hành mạnh mẽ mà bền bỉ, tiết kiệm nhiên liệu.

## Hộp số 10 cấp

Hệ thống truyền động mới mang lại sức mạnh vượt trội. Dải tỉ số truyền rộng giúp xe tăng tốc và chở nặng dễ dàng, đồng thời tối ưu hóa dải mô-men xoắn. Khả năng chuyển số nhanh chóng, mượt mà giúp tiết kiệm nhiên liệu và đảm bảo sự phản hồi chính xác trong nhiều tình huống lái.

Không phải tất cả tính năng xe đều được trang bị giống nhau ở trên tất cả các phiên bản.

# An toàn, chủ động, thông minh




## 7 túi khí

Dù ngồi ở bất kỳ vị trí nào trên xe, mọi hành khách đều được bảo vệ.

## Hệ thống Cảnh báo va chạm cao cấp

Everest có khả năng cảnh báo những va chạm có thể xảy ra với các phương tiện hay người đi bộ phía trước lộ trình của bạn, và nay được nâng cấp để cảnh báo cả những va chạm khi xe rẽ tại các điểm giao lộ*. Nếu nguy cơ va chạm có thể xảy ra và bạn không kịp phản ứng, Hệ thống Phanh sẽ tự động kích hoạt khi cần thiết, giúp giảm thiểu va chạm.

## Hệ thống Duy trì làn đường và cảnh báo lệch làn

Được thiết kế với mong muốn giúp khách hàng luôn an toàn trên những chuyến đi, Everest có thể tác động một lực nhẹ lên vô lăng để ngăn cho xe không đi chệch khỏi làn đường. Thậm chí, hệ thống còn được nâng cấp để nhận biết được mép đường, vệ cỏ hay dải phân cách.

**Lưu ý quan trọng:** Chức năng Hỗ trợ Cảnh báo va chạm tại Giao lộ có giới hạn, không thể nhận diện mọi phương tiện, người đi bộ hoặc xe đạp tại giao lộ. Hệ thống Duy trì làn đường và Cảnh báo lệch làn chỉ hoạt động ở tốc độ 65–110 km/h. Các tính năng hỗ trợ người lái chỉ mang tính hỗ trợ, không thay thế sự tập trung và trách nhiệm của người lái, người lái phải luôn kiểm soát hoàn toàn phương tiện. Trang bị có thể khác nhau tùy phiên bản xe. Vui lòng liên hệ đại lý ủy quyền để biết chi tiết.




## Hệ thống Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm

Cùng với Hệ thống Cảnh báo va chạm, Everest được trang bị Hệ thống Hỗ trợ đánh lái (không đánh lái giúp bạn) giúp bạn tránh chướng-ngại vật, giảm thiểu khả năng va chạm.

## Hệ thống Hỗ trợ phanh khi lùi xe

Everest có thể phát hiện khi có chướng ngại vật hoặc người đi bộ hoặc một phương tiện ở phía sau bạn. Hệ thống sẽ phát ra âm thanh cảnh báo và nếu bạn không kịp phản ứng, hệ thống sẽ kích hoạt phanh gấp.

## Hệ thống Hỗ trợ cảnh báo điểm mù

Everest với trang bị BLIS® - Hệ thống Hỗ trợ cảnh báo điểm mù giúp bạn chuyên tâm lái xe an toàn mà vẫn thật sự tận hưởng hành trình.

## Hệ thống Kiểm soát tốc độ thích ứng

Tính năng kiểm soát hành trình thích ứng trang bị trên Everest đã được tối ưu hóa cho những hành trình dài và các cung đường cao tốc có mật độ giao thông cao.

**Lưu ý quan trọng:** Chức năng Hỗ trợ Phanh khi lùi xe chỉ hoạt động khi xe lùi với tốc độ trong khoảng 2–12 km/h. Các tính năng hỗ trợ người lái chỉ mang tính hỗ trợ, không thay thế sự tập trung, xử lý tình huống và ý thức lái xe an toàn của người lái, người lái phải luôn kiểm soát hoàn toàn phương tiện. Trang bị có thể khác nhau tùy phiên bản xe. Vui lòng liên hệ đại lý ủy quyền để biết chi tiết.

# Kết nối không giới hạn







## Camera 360°

Từ màn hình trung tâm lớn, bạn có thể chọn nhiều chế độ quan sát camera để mở rộng tầm nhìn, bao gồm chế độ xem 360 độ từ trên xuống, chế độ xem 180 độ chia vùng phía trước và sau, chế độ xem chính diện phía trước.

## Màn hình giải trí 12 inch kết hợp Hệ thống giải trí SYNC®4A

Trải nghiệm tương tác hiện đại từ Ford với màn hình cảm ứng trung tâm 12 inch cỡ lớn nay đã được trang bị tiêu chuẩn trên tất cả các phiên bản. Hệ thống SYNC®4A thông minh giúp bạn điều khiển mọi tính năng và tận hưởng không gian giải trí trọn vẹn chỉ bằng một cú chạm vuốt mượt mà hay các lệnh bằng giọng nói.

## Sạc không dây

Điện thoại của bạn có thể được sạc liên tục trong suốt hành trình. Chỉ cần đặt điện thoại của bạn lên bàn sạc không dây mà không cần rời mắt khỏi lộ trình phía trước.

*Không lái xe khi bị phân tâm. Chỉ sử dụng các Hệ thống Điều khiển bằng giọng nói khi có thể; không sử dụng các thiết bị cầm tay khi lái xe. Một số tính năng có thể bị khóa khi xe đang di chuyển. Các tính năng hỗ trợ người lái được trang bị trên xe chỉ mang tính trợ giúp, không thể thay thế sự tập trung, xử lý và ý thức lái xe an toàn của người lái. Không phải tất cả các tính năng của SYNC 4A đều tương thích trên tất cả thiết bị di động. *Giao diện và chức năng màn hình SYNC có thể thay đổi theo thời gian do cập nhật phần mềm. Chế độ hiển thị địa hình off-road chỉ được trang bị trên phiên bản Everest Platinum+ và Everest Platinum 4x4 với các chế độ lái tùy chọn (Selectable Drive Modes). Sạc không dây chỉ khả dụng trên một số thiết bị điện thoại tương thích.











## Hàng ghế 3 rộng rãi, gập phẳng linh hoạt

Hàng ghế thứ 3 trên Ford Everest mang đến không gian ngồi thoải mái với các họng gió điều hòa được bố trí trên cao, đảm bảo không khí luôn mát mẻ. Khi cần thiết, hàng ghế này có thể gập phẳng linh hoạt để tăng tối đa diện tích cho khoang hành lý.

## Nội thất đẳng cấp

Hàng ghế ngồi phía trước được trang bị sưởi điện và thông gió, điều chỉnh điện 10 hướng, nhớ vị trí chỉnh ghế lái. Nội thất sử dụng chất liệu da cao cấp, lòng ghế thiết kế trần trám cùng với logo Platinum thương hiệu tạo nên sự sang trọng cho chiếc xe. Cửa sổ trời toàn cảnh như mang cả thế giới bên ngoài vào trong xe.

## Cửa hậu đóng mở bằng điện

Chỉ cần đơn giản nhấn nút, cửa hậu của Everest Platinum sẽ được mở nhẹ nhàng bằng điện. Cửa sau của xe được thiết kế rộng hơn giúp cho việc xếp dỡ đồ dễ dàng, tốc độ đóng và mở cửa cũng nhanh hơn.

Không phải tất cả tính năng xe đều được trang bị giống nhau ở trên tất cả các phiên bản

# Trải nghiệm chủ sở hữu

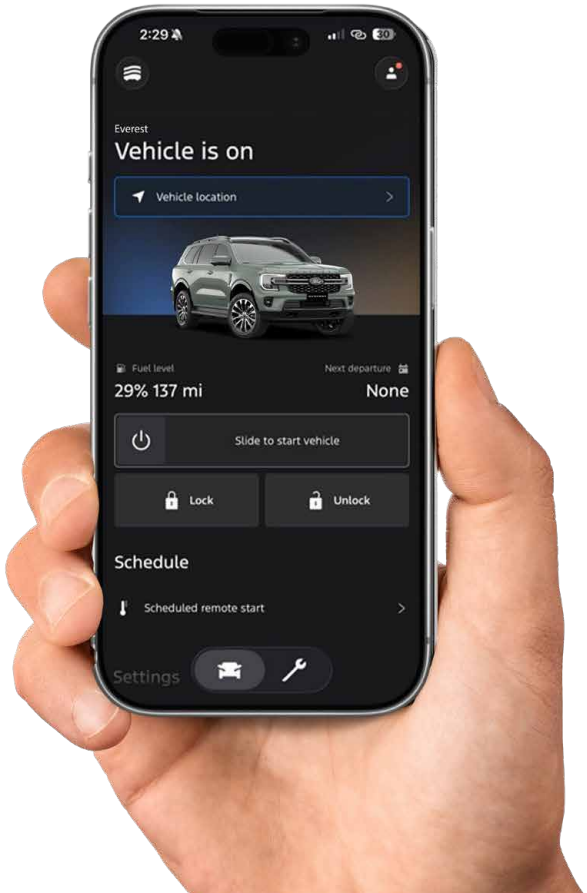



## Kết nối mọi lúc, mọi nơi

Ford Everest được trang bị một modem kết nối với ứng dụng Ford, cho phép bạn có thể kết nối với chiếc xe mọi lúc, mọi nơi.

Với ứng dụng Ford cài đặt trên điện thoại, bạn có thể xác định được vị trí xe, khởi động, mở/khóa xe, làm mát hoặc làm ấm trước khoang xe từ xa.

- Khởi động/Dừng động cơ với tính năng Làm mát trước khoang xe từ xa
- Khóa/ Mở khóa xe từ xa
- Xác định Vị trí xe
- Tình trạng xe






# Trải nghiệm dịch vụ dễ dàng và thuận tiện

- Kết nối với ứng dụng Ford
- Khám phá chiếc xe Ford của bạn
- Dịch vụ Cho mượn xe
- Đặt lịch Dịch vụ Trực tuyến
- Dịch vụ sửa chữa lưu động
- Dịch vụ Hỗ trợ Cứu hộ Ford 24/7
- Dịch vụ Nhận & Giao xe tận nơi
- Chuyên gia sản phẩm Ford
- 60 MINUTES EXPRESS SERVICE GUARANTEED — Dịch vụ Bảo dưỡng nhanh 60 phút

## SẢN PHẨM DỊCH VỤ MỞ RỘNG:

Ford Protect®

| | |
|---|---|
| Ford Protect® | **THẺ MUA DẦU (NHỚT) VÀ LỌC DẦU** Oil Save Pack |
| Ford Protect® | **BẢO HÀNH MỞ RỘNG** Extended Warranty |
| Ford Protect® | **BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ** Schedule Service Plan |

## BẢO HÀNH

KM **5** năm / 150.000 KM

Là chủ sở hữu xe Ford, bạn được nhận gói Bảo hành tiêu chuẩn lên tới 5 năm hoặc 150.000 km tuỳ theo điều kiện nào tới trước tính từ ngày giao xe hay bắt đầu sử dụng.

## Ford Ensure — CHƯƠNG TRÌNH DỊCH VỤ HỢP TÁC BẢO HIỂM CỦA FORD

Nâng tầm trải nghiệm sở hữu Ford cùng dịch vụ bảo hiểm từ các đối tác uy tín.
An tâm, thuận tiện với đặc quyền tối ưu.

**Phụ tùng chính hãng**
Xe được sửa chữa tại Đại lý Ford, với phụ tùng chính hãng và kỹ thuật viên do Ford đào tạo.

**Tiết kiệm**
Mức giá cạnh tranh cùng quyền lợi tốt hơn.

**Xử lý khiếu nại kịp thời**
Giải quyết khiếu nại dễ dàng và hiệu quả.

**Bảo lãnh sửa chữa**
100% GUARANTEE
Tất cả Đại lý Ford đều có bảo lãnh sửa chữa từ các đối tác bảo hiểm

**Tất cả trong một**
Đại lý Ford sẵn sàng hỗ trợ tất cả các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm.

**Tái tục**
Gia hạn hợp đồng ngay lập tức.

# THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

| | Platinum+ 2.3L AT 4×4 | Platinum 2.0L AT 4×4 | Platinum 2.0L AT 4×2 | Sport 2.0L AT 4×2 | Active 2.0L AT 4×2 |
|---|---|---|---|---|---|
| **Động cơ & Tính năng Vận hành / Power and Performance** | | | | | |
| • Động cơ / Engine Type | Xăng EcoBoost 2.3L i4 GTDi | Turbo Diesel 2.0L i4 TDCi | | | |
| | Trục cam kép, có làm mát khí nạp / DOHC, with Intercooler | Trục cam kép, có làm mát khí nạp / DOHC, with Intercooler | | | |
| • Dung tích xi lanh / Displacement (cc) | 2261 | 1996 | | | |
| • Công suất cực đại (PS/vòng/phút) / Max Power (Ps/rpm) | 300 (221 KW) / 5650 | 170 (125 KW) / 3500 | | | |
| • Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút) / Max Torque (Nm/rpm) | 446 / 3500 | 405 / 1750-2500 | | | |
| • Hệ thống truyền động / Drivetrain | Hai cầu chủ động / 4×4 | | Một cầu chủ động / 4×2 | | |
| • Hệ thống kiểm soát đường địa hình / Terrain Management System | Có / With | | Không / Without | | |
| • Hộp số / Transmission | Số tự động 10 cấp điện tử / 10 Speeds AT E-Shifter | Số tự động 10 cấp / 10 Speeds AT | | | |
| • Trợ lực lái / Assisted Steering | Trợ lực lái điện / EPAS | | | | |
| **Tiêu chuẩn khí thải / Emission Standards** | Euro 5 (Nhiên liệu: Xăng RON 95-V / Xăng sinh học Euro 5 lên đến E10) / Euro 5 (Fuel: RON 95-V / Euro 5 Bio-gasoline up to E10) | Euro 5 (Nhiên liệu: Dầu DO 0,001S-V / Dầu sinh học Euro 5 lên đến B20) / Euro 5 (Fuel: Diesel Oil 0.001S-V / Euro 5 Biodiesel up to B20) | | | |
| **Kích thước / Dimension** | | | | | |
| • Dài x Rộng x Cao / Length x Width x Height (mm) | 4914 × 1923 × 1840 | | | | |
| • Khoảng sáng gầm xe / Ground Clearance (mm) | 228 | | | | |
| • Chiều dài cơ sở / Wheelbase (mm) | 2900 | | | | |
| • Dung tích thùng nhiên liệu / Fuel Tank Capacity (L) | 80 | | | | |
| **Mức tiêu thụ nhiên liệu / Fuel Consumption** | | | | | |
| • Chu trình tổ hợp / Combined Cycle (L/100KM) | 10.0 | 7.8 | 7.3 | 7.5 | 7.2 |
| **Hệ thống treo / Suspension system** | | | | | |
| • Hệ thống treo trước / Front Suspension | Hệ thống treo độc lập, lò xo trụ, thanh cân bằng, và giảm chấn thủy lực / Independent with coil spring, Anti-roll bar and Hydraulic dampers | | | | |
| • Hệ thống treo sau / Rear Suspension | Hệ thống treo sau sử dụng lò xo trụ, ống giảm chấn lớn và thanh ổn định liên kết kiểu Watts linkage / Rear Suspension with Coil Spring and Watt's link | | | | |
| **Hệ thống phanh / Brake system** | | | | | |
| • Phanh trước và sau / Front and Rear Brake | Phanh Đĩa / Disc Brake | | | | |
| • Phanh tay điện tử / Electronic Parking Brake | Có / With | | | | |
| • Cỡ lốp / Tire Size | 275 / 45 R21 | 255 / 55 R20 | | | 255 / 65 R18 |
| • Bánh xe / Wheel | Vành hợp kim 21'' / Alloy 21" | Vành hợp kim 20'' / Alloy 20" | | | Vành hợp kim 18" / Alloy 18" |
| **Trang thiết bị an toàn / Safety features** | | | | | |
| • Túi khí phía trước / Driver & Passenger Airbags | Có / With | | | | |
| • Túi khí bên / Side Airbags | Có / With | | | | |
| • Túi khí rèm dọc hai bên trần xe / Curtain Airbags | Có / With | | | | |
| • Túi khí bảo vệ đầu gối người lái / Knee Airbags | Có / With | | | | |
| • Camera | Camera 360 | | | Camera lùi / Rear View Camera | |
| • Cảm biến hỗ trợ đỗ xe / Parking Aid Sensor | Cảm biến trước và sau / Front & Rear Sensor | | | | |
| • Hệ thống Chống bó cứng phanh & Phân phối lực phanh điện tử / ABS & EBD | Có / With | | | | |
| • Hệ thống Cân bằng điện tử / Electronic Stability Program (ESP) | Có / With | | | | |
| • Hệ thống Hỗ trợ khởi hành ngang dốc / Hill Launch Assist | Có / With | | | | |
| • Hệ thống Kiểm soát đổ đèo / Hill Descent Assist | Có / With | | Không / Without | | |
| • Hệ thống Cảnh báo va chạm và Hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước / FCW and AEB | Có / With | | | | |
| • Hệ thống Cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường / LKA and LDW | Có / With | | | | |
| • Hệ thống Kiểm soát tốc độ / Cruise Control | Tự động thích ứng / Adaptive Cruise Control | | | Có / With | |
| • Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo có xe cắt ngang / BLIS with Cross Traffic Alert | Có / With | | | Không / Without | |
| • Hệ thống Kiểm soát áp suất lốp / TPMS | Có / With | | | Không / Without | |
| • Hệ thống Chống trộm / Anti theft System | Có / With | | | | |
| **Trang thiết bị ngoại thất / Exterior** | | | | | |
| • Đèn phía trước / Headlamp | LED Matrix, tự động bật đèn / Matrix LED, Auto Headlamp | | | LED, tự động bật đèn / LED, Auto Headlamp | |
| • Đèn pha chống chói tự động / Auto High Beam System | Có / With | | | | |
| • Gạt mưa tự động / Auto Rain Sensor | Có / With | | | | |
| • Đèn sương mù / Front Fog Lamp | Có / With | | | | |
| • Gương chiếu hậu điều chỉnh điện / Power Adjust Mirror | Gập điện / Power Fold Mirror | | | | |
| • Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama / Power Panorama Sunroof | Có / With | | | Không / Without | |
| • Cửa hậu đóng / mở điện / Power Liftgate | Có / With | | | | Không / Without |
| **Trang thiết bị bên trong xe / Interior** | | | | | |
| • Khởi động bằng nút bấm / Power Push Start | Có / With | | | | |
| • Chìa khóa thông minh / Smart Keyless Entry | Có / With | | | | |
| • Điều hoà nhiệt độ / Air Conditioning | Tự động 2 vùng khí hậu / Dual Electronic ATC | | | | |
| • Vật liệu ghế / Seat Material | Da Cao cấp & Da tổng hợp có thông gió, sưởi ghế / Premium Leather & Vinyl with Ventilated & Heated Seat | Da Cao cấp & Da tổng hợp / Premium Leather & Vinyl | | Da tổng hợp / Vinyl Leather | |
| • Tay lái / Steering Wheel | Da Cao cấp / Premium Leather | | | Da tổng hợp / Vinyl Leather | |
| • Điều chỉnh hàng ghế trước / Front Seat Row Adjust | Ghế lái và ghế khách chỉnh điện 10 hướng có nhớ vị trí ghế lái / Driver & Passenger 10 Way Power with Memory Driver Seat | Ghế lái và ghế khách chỉnh điện 8 hướng / Driver and Passenger 8 Way Power | | | Ghế lái chỉnh điện 8 hướng / Driver 8 Way Power |
| • Hàng ghế thứ ba gập điện / Power 3rd Row Seat | Có / With | | | Không / Without | |
| • Gương chiếu hậu trong / Interior Rear View Mirror | Tự động điều chỉnh 2 chế độ ngày / đêm / Electrochromic Rear View Mirror | | | | |
| • Cửa kính điều khiển điện / Power Window | Có (1 chạm lên xuống tích hợp chống kẹt cho cả 2 hàng ghế) / With (one-touch UP & DOWN on all seats) | | | Có (1 chạm lên xuống tích hợp chống kẹt cho hàng ghế trước) / With (one-touch UP & DOWN on front seats) | |
| • Hệ thống âm thanh / Audio System | AM / FM, MP3, Ipod & USB, Bluetooth | | | | |
| | Dàn âm thanh 12 loa B&O / 12 Speakers B&O | 8 loa / 8 Speakers | | | |
| • Hệ thống SYNC® / SYNC® System | Điều khiển giọng nói SYNC® 4A / Voice Control SYNC® 4A | | | | |
| | Màn hình TFT cảm ứng 12" / 12" TFT Touch Screen | | | | |
| • Bảng đồng hồ tốc độ / Instrument Cluster | Màn hình 12.4" / 12.4" Screen | | | Màn hình 8" / 8" Screen | |
| • Sạc không dây / Wireless Charging | Có / With | | | | |
| • Nguồn điện 400W (220V) / Pro Power Onboard™ 400W | Có / With | | | | Không / Without |
| • Điều khiển âm thanh trên tay lái / Audio Control on Steering Wheel | Có / With | | | | |

**CÁC PHIÊN BẢN:**

- Platinum+
- Platinum
- Sport
- Active

**CÁC MÀU CƠ BẢN:**


Bạc


Xám Meteor


Đen


Trắng Tuyết


Xanh Thạch Anh

# Phụ kiện chính hãng




Ốp bậc cửa




Mặt ca lăng chữ Ford



Thảm lót sàn cao su



Vè che mưa- 1 set 4 chiếc



Thảm lót cốp xe-Cargo Mat - Large (7 Seater)



Ốp viền trang trí đèn pha




Máy lọc không khí trên xe ô tô




Gói Thương gia 7 chỗ
FORD PLATINUM 7 SEATS




Camera hành trình Vietmap TS-2K

*Hình ảnh phụ kiện có thể hơi khác với thực tế, liên hệ Đại lý Ford để biết thêm chi tiết.
Ford Việt Nam không chịu trách nhiệm liên quan đến các vấn đề phát sinh
về đăng kiểm xe của khách hàng